

TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 822

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phúc Lợi, ngày 20 tháng 01 năm 2026

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV/2025
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau:

ĐV tính: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV/2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	1.051.200	-	0%	21,3%
1	Lệ phí				
2	Phí	1.051.200	-	0%	21,3%
	Học phí	1.051.200	-	0%	21,3%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp giáo dục	1.051.200	-	0%	35,6%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.051.200	-	0%	35,6%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí				
2	Phí				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV/2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.159.400	2.126.893	34,5%	38,6%
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục	6.159.400	2.126.893	34,5%	38,6%
3.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.653.100	1.749.492	37,6%	33,4%
3.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.506.300	377.401	25,1%	42,7%

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Minh Thù